



# MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MIỀN NÚI, VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ KHI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

KIỀU THỊ BÍCH THỦY

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

**Tóm tắt:** Bài viết trình bày một số vấn đề đối với giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số (DTTS) khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) mới. Trong bài tác giả đưa ra ba vấn đề cần được quan tâm khi thực hiện CTGDPT ở vùng DTTS bao gồm: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên (GV); cải thiện cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục, trường học; chính sách giáo dục miền núi, vùng DTTS. Những vấn đề nêu trên có ý nghĩa quan trọng, nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới của CTGDPT trong giai đoạn tới.

**Từ khóa:** Dân tộc thiểu số; chương trình; giáo dục phổ thông; giáo viên.

(Nhận bài ngày 05/5/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 22/5/2016; Duyệt đăng ngày 24/6/2016)

## 1. Đặt vấn đề

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế và Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông, dự thảo CTGDPT tổng thể trong CTGDPT mới được công bố rộng rãi vào tháng 8 năm 2015 nhằm thu thập ý kiến đóng góp trước khi hoàn thiện và ban hành chính thức để làm căn cứ xây dựng các chương trình môn học. Trước những đổi mới của CTGDPT, với những đặc thù giáo dục miền núi, vùng DTTS, trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi đưa ra ba vấn đề cần được quan tâm khi thực hiện CTGDPT ở vùng DTTS bao gồm: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và GV; cải thiện cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục, trường học; chính sách giáo dục miền núi, vùng DTTS.

## 2. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên

Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) trường học và GV là một bước tất yếu trong lộ trình triển khai thực hiện CTGDPT mới. Đối với giáo dục ở vùng DTTS, vấn đề này càng cần được chú trọng nhiều hơn bởi vì đội ngũ GV, CBQLGD công tác ở miền núi, vùng DTTS vẫn còn thiếu về số lượng, yếu về năng lực sư phạm và năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục; đội ngũ cán bộ QLGD, GV công tác ở trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) đa số là trẻ về tuổi đời và tuổi nghề, kinh nghiệm giảng dạy và chăm sóc học sinh (HS) bán trú, HS DTTS còn nhiều hạn chế. Vì vậy, cần tập trung bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý giáo dục và GV công tác ở miền núi, vùng DTTS để thực hiện CTGDPT.

## 2.1. Đối với cán bộ quản lý giáo dục

Để thực hiện được những đổi mới trong CTGDPT sau năm 2015, trường phổ thông cũng phải đổi mới căn bản, trong đó quan trọng nhất là đổi mới cơ chế quản lý nhà trường theo hướng dân chủ hoá, xã hội hoá, nhà trường được tự chủ, được giám sát và chịu trách nhiệm giải trình. Vì vậy, người CBQLGD trường học cần được bồi dưỡng, nâng cao năng lực để có thể: 1/ Tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhằm đạt được mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực HS theo quy định của CTGDPT mới, vừa phù hợp với điều kiện của trường, đồng thời vẫn bảo đảm nội dung, thời lượng giáo dục bắt buộc đối với HS trong toàn quốc; 2/ Bồi dưỡng năng lực dạy học tích hợp, phân hoá cho GV nhằm thực hiện yêu cầu dạy học tích hợp và phân hoá theo chương trình mới. Cán bộ quản lý giáo dục có khả năng xác định và phân công GV có năng lực dạy học các phân môn, các chuyên đề phù hợp đồng thời hướng dẫn HS lựa chọn các chuyên đề, các môn học tự chọn phù hợp với khả năng đáp ứng của nhà trường và điều kiện ngành nghề, nhu cầu nhân lực của địa phương, các cơ sở dạy nghề, hướng nghiệp tại địa phương; 3/ Xây dựng một lộ trình của nhà trường do mình quản lý hướng tới việc tăng cường các điều kiện về GV, cơ sở vật chất... đáp ứng nhu cầu học tự chọn của HS; 4/ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS, chủ động khai thác các điều kiện của nhà trường, địa phương, xã hội; chỉ đạo GV tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của trường và địa phương nơi trường đóng; 5/ Quyết định đúng đắn việc chọn sách dạy phù hợp trong nhà trường, thực hiện chủ trương "một chương trình, nhiều sách khoa".

## 2.2. Đối với giáo viên

Để đáp ứng được yêu cầu dạy học theo CTGDPT mới, đội ngũ GV miền núi, vùng DTTS cần được bồi dưỡng nâng cao năng lực: 1/ Dạy học theo cách tiếp cận



năng lực, nhằm phát triển phẩm chất và năng lực người học. Đây là một sự thay đổi căn bản so với cách tiếp cận nội dung của chương trình hiện hành và các chương trình khác trở về trước mà các GV đã từng thực hiện. Vì vậy, đội ngũ GV trên toàn quốc nói chung, đặc biệt với đội ngũ GV dạy học vùng DTTS nói riêng cần được nâng cao năng lực để thực hiện mục tiêu dạy học theo cách tiếp cận mới đặt ra đó là: HS sẽ làm được gì và làm như thế nào vào cuối mỗi giai đoạn học tập trong nhà trường. Với cách tiếp cận này, đòi hỏi các khâu của quá trình dạy học cần phải thay đổi: Nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức... Tiếp cận theo hướng phát triển năng lực bao gồm năng lực chung và năng lực đặc thù môn học. Trong đó, năng lực chung được hình thành và phát triển thông qua tất cả các lĩnh vực học tập, hoạt động giáo dục, còn năng lực đặc thù môn học được hình thành và phát triển thông qua lĩnh vực học tập, môn học tương ứng; 2/ Dạy học tích hợp: Thực tế nội dung này các GV đã được tiếp cận, thực hiện ít nhiều trong quá trình dạy học ở chương trình hiện hành. Tuy nhiên, trong chương trình mới tích hợp được thể hiện rõ rệt và có đặc điểm: a/ Tích hợp mạnh ở các lớp học dưới và phân hoá dần ở các lớp học trên; b/ Tích hợp toàn diện thể hiện từ mục tiêu, nội dung, phương pháp và thi, kiểm tra, đánh giá giáo dục; c/ Tăng cường tích hợp nhiều nội dung trong cùng một môn học, xây dựng một số môn học tích hợp mới ở các cấp học. Với các yêu cầu tích hợp của CTGDPT, GV cần có đủ năng lực để đáp ứng dạy học theo hướng tích hợp, đặc biệt là phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo yêu cầu tích hợp, vận dụng được một số kĩ thuật và phương pháp dạy học để bảo đảm yêu cầu của dạy học tích hợp, giúp HS phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, phát triển được năng lực cần thiết, nhất là năng lực giải quyết vấn đề; 3/ Dạy học phân hóa: Dạy học phân hóa trong CTGDPT bao gồm hai dạng: a/ Phân hóa trong: Cách dạy học này chú ý tới các đối tượng riêng biệt, cá nhân hóa người học trên lớp, phù hợp với từng đối tượng học, thông qua phương pháp dạy học, được quán triệt trong dạy học ở tất cả các cấp, lớp học, tất cả các môn học/ hoạt động giáo dục; b/ Phân hóa ngoài: Là cách dạy các chương trình khác nhau cho các nhóm người học khác nhau, đáp ứng nhu cầu, sở thích và năng lực của từng nhóm người học. Cách dạy này bao gồm: Dạy học theo hướng tổ chức các nhóm học tập cùng trình độ; các câu lạc bộ học tập theo năng khiếu môn học. Hình thức này thể hiện qua tự chọn chuyên đề trong một số môn học ở tiểu học, trung học cơ sở và tự chọn chuyên đề, môn học ở trung học phổ thông. Đội ngũ GV dạy học ở miền núi, vùng DTTS, nhất là GV dạy học ở lớp ghép, dạy học theo chương trình VNEN thực tế cũng đã thực hiện dạy học phân hóa. Tuy nhiên với các yêu cầu đặt ra về dạy học phân hóa trong CTGDPT, các GV cần được bồi dưỡng về phương pháp, kĩ thuật dạy học phân hóa trong lớp học, đặc biệt, với dạy học phân hóa ngoài khi các nhóm HS lựa chọn các môn học tự chọn, các chuyên đề học tập

mới; 4/ Triển khai hoạt động trải nghiệm sáng tạo: Đội ngũ GV nói chung và GV dạy ở vùng DTTS ít nhiều đã thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình hiện hành thông qua hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tuy nhiên, trong CTGDPT mới, hoạt động trải nghiệm sáng tạo được đặt ra với mục tiêu cao hơn, nội dung, hình thức, phương pháp phong phú hơn. Để thực hiện được yêu cầu này, GV cần được trang bị kiến thức và kĩ năng để nhận thức đúng về mục tiêu, cách thức tiến hành... của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong CTGDPT mới; tìm hiểu đặc điểm, điều kiện về nhân lực, kinh tế, văn hoá, xã hội... trên địa bàn để khai thác sử dụng hiệu quả mục đích tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo để phù hợp với đặc điểm HS.

### **3. Cải thiện cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục, trường học**

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đã chỉ rõ: "Ưu tiên hỗ trợ đầu tư kinh phí cho các địa phương miền núi, hải đảo, vùng đồng bào DTTS, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn để bảo đảm điều kiện tối thiểu thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông".

Hiện nay, mạng lưới trường học, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở vùng DTTS, miền núi đã được tăng cường đầu tư rất nhiều nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục ở những vùng này, đặc biệt ở một số trường chuyên biệt như trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDNT), PTDTBT. Đối với trường PTDNT, mạng lưới, quy mô trường PTDNT ở một số địa phương chưa được quy hoạch phù hợp, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng trường trung học đạt chuẩn quốc gia. Ở trường PTDTBT, đầu tư cơ sở vật chất cho loại trường này còn hạn chế; các hạng mục như phòng ở nội trú, nhà ăn, nhà bếp, công trình vệ sinh, nước sạch trong các trường PTDTBT đa số chưa đảm bảo cho HS bán trú có chỗ ăn, ở và học tập an toàn, thuận lợi.

Thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, cần phải tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị cho các cơ sở giáo dục miền núi, vùng DTTS nhiều hơn nữa để: 1/ Đảm bảo về tổ chức, hoạt động và các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục tối thiểu theo quy định của Điều lệ nhà trường; 2/ Diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định; có cổng, biển tên trường...; 3/ Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ trường phổ thông; quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ liên quan; 4/ Khối phục vụ học tập, khối hành chính quản trị và phòng học bộ môn (đối với trường học cơ sở và trung học phổ thông) đạt tiêu chuẩn theo quy định; có trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định... phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu; 5/ Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định; hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, GV, nhân viên



và HS; bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hàng năm đáp ứng yêu cầu dạy học theo CTGDPT; 6/ Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy, học tập và việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của GV đảm bảo quy định; kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hàng năm đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình mới.

**4. Chính sách giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số**

Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đổi mới đã chỉ rõ: “Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo tối thiểu ở mức 20% tổng chi ngân sách; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách. Từng bước bảo đảm đủ kinh phí hoạt động chuyên môn cho các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập. Hoàn thiện chính sách học phí”.

Hiện nay, mặc dù chế độ chính sách cho người dạy, người học ở miền núi, vùng DTTS, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đã được quan tâm nhưng vẫn còn một số hạn chế, bất cập về đối tượng, định mức, thời gian hưởng, phương thức hỗ trợ, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Chế độ chính sách đối với GV và HS đã được quan tâm song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Ở một số địa phương do kinh phí cấp chậm, thiếu linh hoạt, gây không ít khó khăn đối với các trường trong việc thực hiện chế độ chính sách cho các đối tượng được hưởng. Theo Báo cáo tổng kết các chính sách dân tộc giai đoạn 2011-2015 của Ủy ban Dân tộc đã chỉ ra: “Chính sách ưu tiên hỗ trợ HS, giáo viên DTTS còn dàn trải, cần tiếp tục sửa đổi, tích hợp chính sách. Mức hỗ trợ cho trẻ em, HS, sinh viên người DTTS được ban hành dưới nhiều văn bản khác nhau, còn thấp chưa phù hợp với nhu cầu thực tế.”; “Một số văn bản quản lý, hướng dẫn về cơ chế thực hiện chính sách phát triển giáo dục dân tộc hiện nay ban hành chưa kịp thời, nội dung khó thực hiện. Sự phối hợp lồng ghép các chính sách trên địa bàn vùng DTTS và miền núi còn nhiều hạn chế, dẫn đến hiệu quả chưa cao”.

Nhằm thực hiện tốt việc triển khai CTGDPT mới, cần tiếp tục: 1/ Rà soát, điều chỉnh chính sách về đầu tư cơ

sở vật chất và thiết bị, chế độ phù hợp đối với người dạy và người học ở vùng DTTS, miền núi; 2/ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các chế độ, chính sách đã được ban hành đối với loại hình trường đặc thù và đối tượng chính sách của vùng DTTS: Trường PTDTNT, PTDTBT, HS bán trú, HS DTTS, HS DTTS rất ít người; 3/ Sở giáo dục và đào tạo phối hợp với các cơ quan hữu quan triển khai thực hiện các chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 4/ Đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cơ sở giáo dục, HS DTTS, nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác ở vùng DTTS, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 5/ Tích cực, chủ động tham gia góp ý kiến về việc xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách giáo dục nói chung, đối với giáo dục dân tộc nói riêng.

**5. Kết luận**

Với những yêu cầu đặt ra trong CTGDPT mới, chẳng hạn như: Tiếp cận phát triển năng lực, không chỉ nặng về dạy chữ mà còn chú trọng về dạy người, coi trọng hướng nghiệp; quán triệt quan điểm tích hợp và phân hoá; ..., giáo dục miền núi, vùng DTTS cần đặc biệt quan tâm tới việc bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQLGD và GV, đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học và quan tâm tới việc rà soát, điều chỉnh và thực thi các chính sách hỗ trợ.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*, dự thảo tháng 8 năm 2015.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015), *Tài liệu hỏi đáp về Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*, tháng 8 năm 2015.
- [3]. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.*
- [4]. *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông.*
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 về Giáo dục dân tộc.*
- [6]. Ủy ban Dân tộc, *Báo cáo tổng kết các chính sách dân tộc giai đoạn 2011-2015.*

**ISSUES ON EDUCATION IN MOUNTAINOUS-ETHNIC MINORITIES WHEN IMPLEMENTING NEW GENERAL EDUCATION CURRICULUM**

**Kieu Thi Bích Thuý**  
*The Vietnam Institute of Educational Sciences*

**Abstract:** *The article presents some issues in education in mountainous, ethnic minority when implementing new general education curriculum. In particular, the article suggests three issues need to be considered when implementing new curriculum in ethnic minority areas: improving competence for management staff and teacher; improving infrastructure and educational facilities and schools; educational policy in mountainous, ethnic minority areas. The above issues are of great significance, aims to meeting new requirements in the coming curriculum.*

**Keywords:** *Ethnic minorities; curriculum; general education; teachers.*